

Số: 03 /2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo Thành phố  
áp dụng cho giai đoạn 2014 - 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Kết luận số 151-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa IX về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2013, nhiệm vụ năm 2014 và đánh giá ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ Thành phố về kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với tái cấu trúc kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2014 - 2015;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá Thành phố tại Tờ trình số 13/TTr-BCĐGNTHK ngày 31 tháng 12 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2014 - 2015 như sau:

1. Hộ nghèo Thành phố là những hộ dân (thường trú và tạm trú KT3 trên địa bàn Thành phố) có mức thu nhập bình quân từ 16 triệu đồng/người/năm trở xuống, không phân biệt nội thành và ngoại thành.

2. Hộ cận nghèo Thành phố là những hộ dân (thường trú và tạm trú KT3 trên địa bàn Thành phố) có mức thu nhập bình quân từ trên 16 triệu đồng đến 21 triệu đồng/người/năm, không phân biệt nội thành và ngoại thành.

**Điều 2.** Mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, là căn cứ để thực hiện các chính sách kinh tế, chính sách an sinh xã hội và các chính sách khác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND. TP;
- VPUB: Các PVP; Các Phòng CV, TTQB;
- Lưu: VT, (VX-TC) H. 105

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

**Lê Hoàng Quân**